

## Tín hiệu tiêu cực

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục có phiên điều chỉnh thứ 4 liên tiếp khi áp lực xuất hiện trong phiên chiều. Theo đó, chỉ số giảm 0.57% về mức 1,313 điểm. Trong đó, có 10 cổ phiếu thành phần của chỉ số điều chỉnh trên 1%, với tâm điểm xuất hiện trên một số cổ phiếu như MSN (-3.59%), GVR (-2.97%), MWG (-2.73%), SAB (-2.55%), và BVH (-2.51%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên một số cổ phiếu ngân hàng như BID (+1.57%), VCB (+0.98%), và SHB (+0.49%).

### Đồ thị VN30 Future: Tín hiệu tiêu cực

Trên đồ thị ngày, hợp đồng có phiên thứ 2 đóng cửa dưới các đường trung bình động ngắn hạn, cho tín hiệu xấu về xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, thanh khoản vẫn được duy trì ở mức cao so với giai đoạn trước, do đó xu hướng giảm đã được hình thành.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng đóng cửa dưới đường trung bình 50 kỳ, và đường trung bình 10 và 20 kỳ cũng cắt xuống đường này. Đây là tín hiệu xác nhận rằng xu hướng điều chỉnh sẽ còn tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ trong phiên tới là vùng 1,310 điểm.

### Chiến lược đầu tư

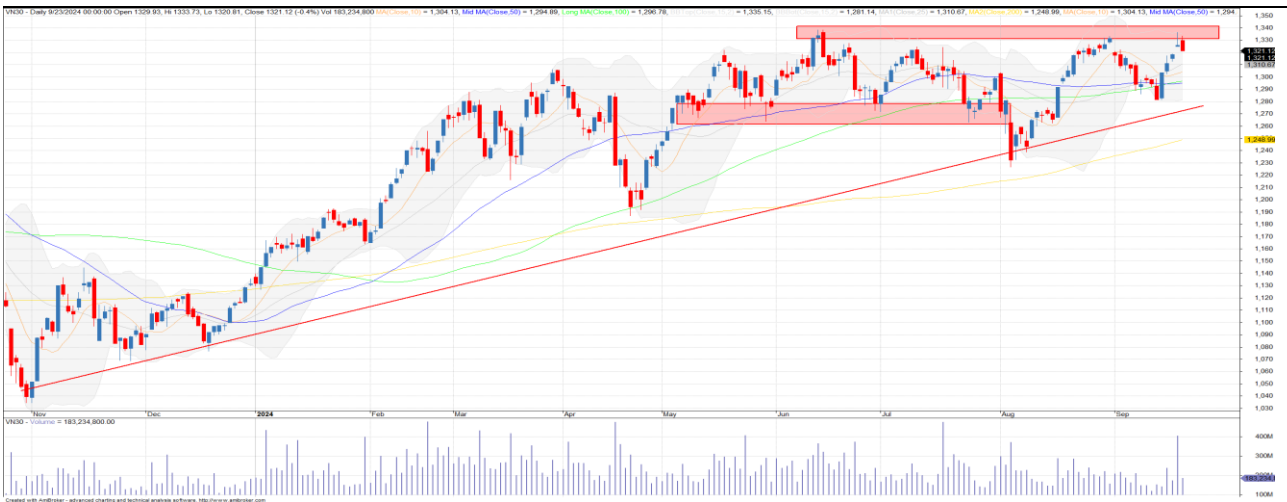
Hợp đồng đã xác nhận xu hướng điều chỉnh với áp lực bán xuất hiện trong 2 phiên gần nhất. Do đó, nhà đầu tư có thể chờ nhịp hồi kỹ thuật để mở các vị thế short.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,313.0	-0.6				
VN30F2501	1,318.9	-0.4	148,400.0	42,991.0	1,321.6	1/16/2025
VN30F2502	1,325.0	-0.4	490.0	486.0	1,339.8	2/20/2025
VN30F2503	1,328.0	-0.2	95.0	690.0	1,351.8	3/20/2025
VN30F2506	1,332.0	-0.2	69.0	624.0	1,368.7	6/19/2025

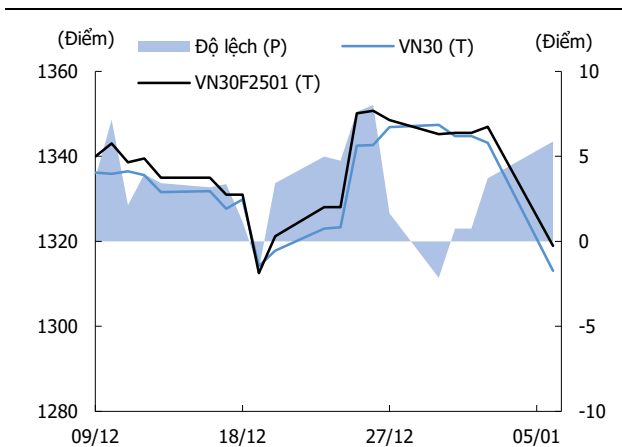
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



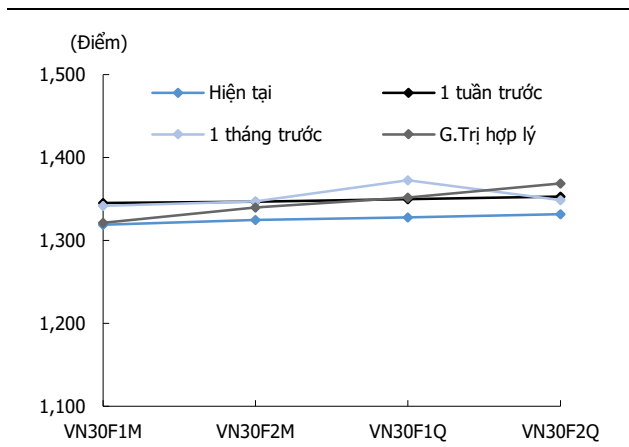
Nguồn: Bloomberg, KISss

**Hình 2. Độ lệch**



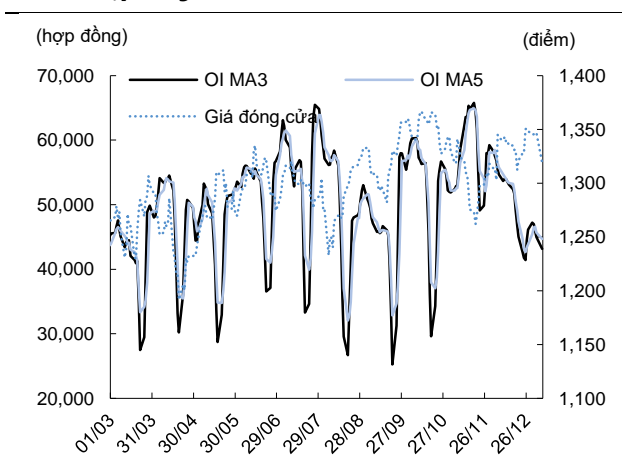
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



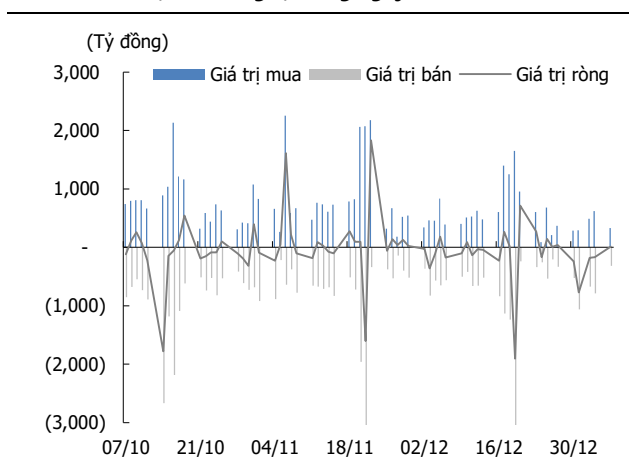
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	110,773.1	3.1	24,800	-1.2	6.8	1.4	6.6	30.0	26,500	21,696
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,760.5	2.0	70,300	-0.3	27.7	3.8	0.2	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	267,623.6	7.5	38,800	1.6	11.5	2.0	2.6	17.1	46,860	35,537
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	36,002.7	1.0	48,500	-2.5	18.3	1.6	0.6	26.4	55,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	199,763.7	5.6	37,200	0.0	9.3	1.4	5.9	26.1	38,900	29,050
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	219,630.6	6.2	149,300	0.2	29.1	7.3	3.8	46.0	153,900	81,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	158,130.4	4.4	67,500	-0.7	14.4	2.7	0.6	1.9	84,412	67,300
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	117,600.0	3.3	29,400	-3.0	34.2	2.3	2.4	0.5	39,000	20,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	85,629.0	2.4	24,500	0.2	6.5	1.7	9.7	17.6	26,650	17,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	166,622.3	4.7	26,050	-2.1	13.7	1.5	18.2	24.6	29,950	24,591
MBB	MBBank	Tài chính	129,474.3	3.6	24,400	-1.2	6.0	1.2	9.4	23.2	26,200	20,400
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	96,657.2	2.7	67,200	-3.6	74.4	3.3	4.9	28.7	82,300	64,400
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	83,304.6	2.3	57,000	-2.7	28.1	3.1	7.0	47.3	70,800	41,800
PLX	Petrolimex	Bất động sản	48,727.2	1.4	38,350	-0.3	16.2	1.9	0.9	17.7	51,700	34,450
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,048.6	0.8	11,550	-2.1	19.9	0.8	5.5	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	68,745.3	1.9	53,600	-2.5	16.0	2.8	0.5	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,722.8	1.1	10,300	0.5	4.9	0.7	11.0	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,486.3	1.3	16,750	-0.3	10.1	1.4	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	48,850.6	1.4	24,900	-1.8	15.9	1.9	12.5	42.7	31,582	23,650
STB	Sacombank	Tài chính	68,339.1	1.9	36,250	0.4	7.8	1.3	11.7	23.1	37,850	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	166,730.5	4.7	23,600	0.0	7.4	1.2	11.5	21.7	25,250	16,675
TPB	TPBank	Tài chính	42,403.4	1.2	16,050	-0.9	8.7	1.2	13.3	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	519,226.6	14.6	92,900	1.0	15.0	2.7	1.4	23.3	100,500	85,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	164,296.5	4.6	40,000	0.0	8.4	0.9	11.6	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	57,050.3	1.6	19,150	0.0	8.0	1.4	10.3	20.5	21,368	17,265
VIC	VinGroup	Bất động sản	154,858.3	4.3	40,500	0.0	15.6	1.1	1.9	11.2	49,350	39,800
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	53,998.6	1.5	99,700	0.2	39.6	3.2	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	130,622.2	3.7	62,500	-0.8	15.2	4.2	2.3	50.0	76,200	62,500
VPB	VPBank	Tài chính	149,157.8	4.2	18,800	0.3	11.3	1.1	17.6	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	38,970.3	1.1	17,150	-0.3	9.6	1.0	6.1	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.